

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2026/HS-ST**
Ngày: 24-03-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Ông Lò Văn Sinh

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 11/3/2026 đối với bị cáo:

Vừ A C - sinh ngày 11/02/1989 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P B, xã G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A T (đã chết), con bà Ly Thị D (đã chết); vợ là Sùng Thị B, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ A C:

+ Bà Lê Thị D, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Vàng A C, sinh năm 2007 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại Vàng A C:

+ Ông Vàng A V, sinh năm 1976; trú tại bản P A, xã G, tỉnh Điện Biên, là bố đẻ bị hại; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Thào Thị M, sinh năm 1984 trú tại bản P A, xã G, tỉnh Điện Biên, là mẹ đẻ bị hại (bà M ủy quyền cho ông Vàng A V tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 01/9/2025).

- *Người làm chứng:*

+ anh Mùa Ngọc Q, sinh năm 2006, trú tại bản T B, xã G, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ anh Vàng A D, sinh năm 1992, trú tại bản P A, xã G, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 31/8/2025, bị cáo Vừ A C mang theo một con dao nhọn bên ngoài có vỏ bao dao bằng gỗ đeo vào thắt lưng, một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến bản P A, xã G, tỉnh Điện Biên để đi tìm lấy nhựa cánh kiến bán lấy tiền.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi qua quán tạp hoá của nhà anh Vàng A D ở bản P A, xã G thì thấy nhiều người đang ngồi chơi đánh bài ăn tiền ở hiên nhà nên bị cáo cũng vào chơi. Bị cáo ngồi chơi bài ăn tiền bằng hình thức đánh sâm cùng Vàng A D, Mùa Ngọc Q, Vàng A S và Vàng A C.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày không chơi bài nữa, mọi người ngồi chơi với nhau thì Vàng A C đòi bị cáo số tiền 40.000 đồng mà bị cáo nợ C từ năm 2024; giữa C và bị cáo xảy ra cãi nhau về số tiền đó, bị cáo bảo số tiền đó lâu rồi và bị cáo đã xin C rồi, sau đó bị cáo thách thức Vàng A C dẫn đến C lao vào dùng tay đánh hai phát vào đầu bị cáo; Bị cáo chạy ra phía xe mô tô của bị cáo đang dựng ở cạnh đường trước cửa nhà anh D thì C lôi bị cáo vào, làm bị cáo ngã trong tư thế hai đầu gối quỳ xuống nền đất, lúc này C đứng trước mặt bị cáo cúi người xuống dùng hai tay giữ vào hai vai của bị cáo; bị cáo đã dùng tay phải rút con dao đang đeo ở hông bên trái ra khỏi bao gỗ và đâm một phát vào vùng bụng bên phải của C gây ra 01 vết thương xuyên qua thành bụng vào ổ bụng, gây thủng ruột non, đứt động mạch chủ bụng, đứt động tĩnh mạch mạc treo. Sau khi bị đâm, C bước lùi lại phía sau thì bị cáo rút con dao ra khỏi bụng của C và đi ra đường gần xe mô tô của bị cáo, anh Q đã yêu cầu bị cáo đưa lại con dao rồi Q cầm dao đặt lên bàn uống nước nhà anh D, sau đó mọi người đưa C đi cấp cứu tại Trạm y tế xã G, được khoảng 20 phút sau thì C tử vong. Còn bị cáo lo sợ người nhà bị hại C đến sẽ đánh mình nên sau khi về nhà bị cáo lên lán nương của gia đình cách đó 5km để trốn, đến ngày 02/9/2025 bị cáo ra đầu thú tại Công an xã G, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao nhọn và 01 bao đựng dao thu của Vừ A C; 01 chiếc áo dài tay màu xám có 01 lỗ thủng của Vàng A C

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 913/KLGĐTT-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận nguyên nhân chết của Vàng A C: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu bụng gây đứt động mạch chủ bụng, đứt động tĩnh mạch mạc treo. Cơ chế hình thành

dấu vết thương tích: Vết thương vùng hạ sườn phải do vật sắc nhọn có 1 lưỡi sắc gây nên.

Kết luận giám định vật gây thương tích số 1020A/KLVGTT-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: con dao gửi giám định có thể gây ra vết thương tại vùng hạ sườn phải của tử thi Vàng A C. Kết luận giám định số 1085/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao theo “phụ lục 5 thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an”

Cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo Vừ A C, kết quả không phát hiện dấu vết thương tích gì trên cơ thể.

Những người làm chứng Vàng A D, Mùa Ngọc Q, Vàng A S có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc hai bên tranh cãi nhau về số tiền nợ 40.000 đồng và bị hại đánh bị cáo trước, bị cáo đã dùng dao đâm bị hại dẫn đến bị hại chết tại trạm y tế xã.

Giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 01 con bò trị giá 8.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A C về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 304 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vừ A C phạm tội “*Giết người*”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A C từ 12 năm đến 13 năm tù về tội giết người; Áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vừ A C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 13 năm đến 14 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 158.000.000 đồng cho gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường trước 8.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 con dao, 01 vỏ bao dao, 01 áo dài tay. Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố về tội giết người và tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho

Bị hại và đã bồi thường trước số tiền 8.000.000 đồng, trong vụ án này, bị hại Vừ A C là người có lỗi trước và bị cáo đã tự ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung đối với tội giết người, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về không áp dụng hình phạt bổ sung, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Vàng A D và Mùa Ngọc Q, xét người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vừ A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường, hồ sơ bệnh án của Bị hại, kết luận giám định tử thi, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định vật gây thương tích, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản xác minh...

Có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ số tiền bị cáo nợ bị hại 40.000 đồng, sau khi tranh cãi, bị hại đã dùng tay đánh bị cáo, khi bị cáo bị lôi ngã quỳ gối xuống đất, bị hại dùng hai tay giữ vai bị cáo, lúc này bị cáo đã rút dao mang theo người đâm vào bụng của bị hại, dẫn tới bị hại đã tử vong khi cấp cứu tại trạm y tế xã G, tỉnh Điện Biên.

Theo kết luận giám định con dao bị cáo sử dụng đâm bị hại là loại dao có tính sát thương cao; Theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là vũ khí quân dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của việc dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có khả năng làm bị hại chết nhưng vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả làm bị hại chết.

Hội đồng xét xử thấy nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu từ việc bị cáo nợ bị hại số tiền 40.000 đồng nhưng không trả, khi xảy ra mâu thuẫn đến cao trào bị cáo thách thức bị hại dẫn đến bị hại đã đánh bị cáo bằng tay (kết quả kiểm tra thân thể bị cáo không có thương tích), lúc này tại hiện trường có nhiều người

gồm Vàng A D, Mùa Ngọc Q, Vàng A S, bị cáo hoàn toàn có thể chờ những người này can thiệp, ngăn chặn hành vi của bị hại, hoặc bị cáo có khả năng chống lại với hành vi tương xứng bằng tay chân, nhưng bị cáo đã cố ý rút dao đâm thẳng vào vùng bụng bị hại dẫn đến bị hại tử vong; do đó hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường mạng sống của người khác

Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vừ A C đã phạm vào tội "Giết người" với tình tiết "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình Bị hại số tiền 8.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 150.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/9/2025 bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của Bị hại đã đánh bị cáo trước, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "bị hại cũng có lỗi" được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã tự nguyện ra đầu thú và bồi thường thiệt hại cho bị hại, do đó thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp; về đề nghị của người bào chữa áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, hậu quả làm bị hại chết, về nhân thân bị cáo còn là người nghiện chất ma túy và ngày 31/8/2025 bị cáo có sử dụng chất ma túy (theo lời khai của bị cáo), do đó không áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo làm nông nghiệp, không có chức vụ, chức danh nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường dân sự số tiền 158.000.000 đồng, xét thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận, bị cáo đã bồi thường được 8.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình Bị hại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

[7] Về vật chứng:

01 con dao, 01 vỏ bao dao, 01 chiếc áo khoác màu xám là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về các vấn đề liên quan:

Về hành vi đánh bạc của bị cáo và những người liên quan, kết quả điều tra đã xác định không có dấu hiệu hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển UBND xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện của Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 123 và điều 304 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vừ A C phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vừ A C 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vừ A C 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2025.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự,

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Vừ A C và đại diện hợp pháp của Bị hại ông Vàng A V về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 158.000.000 đồng (*một trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) trong giai đoạn điều tra; Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*) cho gia đình bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vàng A V, sinh năm 1976, trú tại bản P A, xã G, tỉnh Điện Biên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao; 01 bao đựng dao bằng gỗ; 01 chiếc áo dài tay màu xám.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Vừ A C.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2026), đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người Đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn

